

Số: 06/2024/QĐST-DS

Yên Châu, ngày 19 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự và Điều 463, Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự ;

Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự, khoản 2, 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 04 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 13/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 03 năm 2024 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lò Văn T - Sinh năm 1960

Trú tại: Bản T1, xã T1, huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị M - Sinh năm 1973

Trú tại: Bản Tà Làng Trung, xã T1, huyện Y, tỉnh Sơn La.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lò Văn T, bà Nguyễn Thị M thống nhất bà Nguyễn Thị M còn nợ ông Lò Văn T tổng số tiền nợ là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), bà Nguyễn Thị M nhất trí trả toàn bộ số nợ trên cho ông Lò Văn T.

Thống nhất phương thức thanh toán chia làm 3

lần:

- Lần 1: Ngày 11/5/2024 trả 5.000.000đ.
- Lần 2: Ngày 12/6/2024 trả 5.000.000đ.
- Lần 3: Ngày 12/7/2024 trả 5.000.000đ.

Trong trường hợp đến thời hạn lần 3 chưa thu xếp được, thì thời hạn cuối cùng là ngày 15/8/2024 bà Nguyễn Thị M sẽ thanh toán toàn bộ khoản nợ trên cho ông Lò Văn T.

Nếu quá thời hạn thanh toán, bà Nguyễn Thị M không trả nợ đúng theo thoả thuận sẽ phải hoàn trả ông Lò Văn T toàn bộ số nợ gốc 15.000.000đ và chịu lãi suất quá hạn theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị M nhận chịu toàn bộ 375.000đ (ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong .

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cầm Thị Thanh Huyền